

PHILIPS

Lighting



Thiết kế thanh lịch và trang nhã kết hợp với độ linh hoạt tuyệt đối giúp tạo nên không gian tốt đẹp hơn

SlimBalance

SlimBalance là dòng sản phẩm có thiết kế thanh lịch và trang nhã, giúp tạo nên không gian hấp dẫn và khác biệt cho khách hàng. Dòng đèn này có nhiều độ dài khác nhau (600 mm, 1200 mm, 1500 mm), nắp đầu khác nhau (tròn, vuông) và kiểu phân bố ánh sáng khác nhau (trực tiếp, gián tiếp). Phiên bản tuân thủ tiêu chuẩn văn phòng cung cấp ánh sáng thoải mái với chất lượng tốt.

Lợi ích

- Tạo nên không gian hấp dẫn/khác biệt
- Giải pháp hoàn chỉnh đáp ứng các yêu cầu khác nhau về lắp đặt, độ dài, nắp đầu bao gồm cả các góc
- Chất lượng ánh sáng tốt
- Tuân thủ tiêu chuẩn văn phòng, ánh sáng thoải mái

Tính năng

- Thiết kế thanh lịch và trang nhã
- Thiết kế dạng mô-dun mang lại tính thẩm mỹ đồng nhất cho toàn bộ dòng sản phẩm
- CRI > 80, SDCM<4, Không nhấp nháy
- Có sẵn UGR 19

Ứng dụng

- Văn phòng mở
- Văn phòng dạng ngăn
- Khu vực công cộng
- Phòng họp

Cảnh báo và An toàn

- Sản phẩm có IPX0 và vì vậy, không đảm bảo bảo vệ thiết bị khỏi sự xâm nhập của nước. Do đó, chúng tôi khuyến khích khách hàng kiểm tra tính thích hợp của môi trường lắp đặt bộ đèn
- Nếu không tuân thủ khuyến nghị trên và bộ đèn bị nước xâm nhập, Philips / Signify không thể đảm bảo sự an toàn khi xảy ra sự cố & quyền bảo hành sản phẩm sẽ bị vô hiệu

Phiên bản

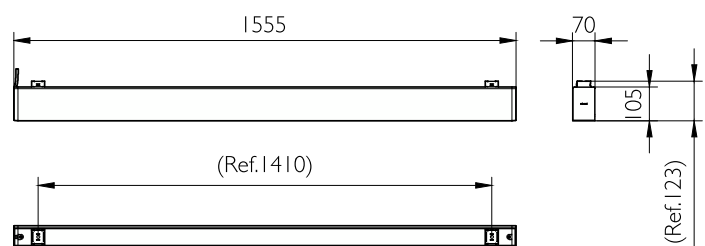
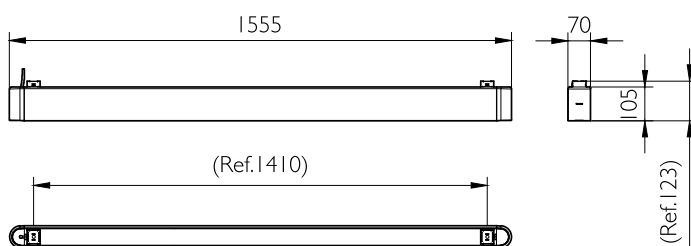
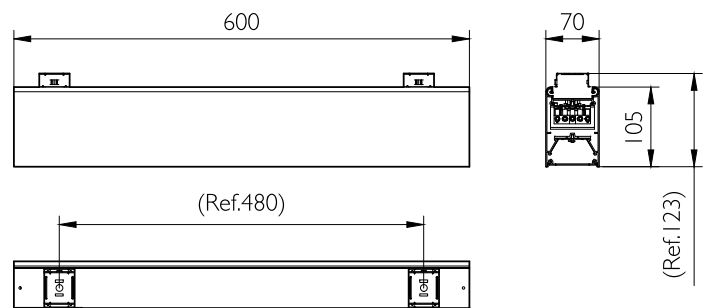
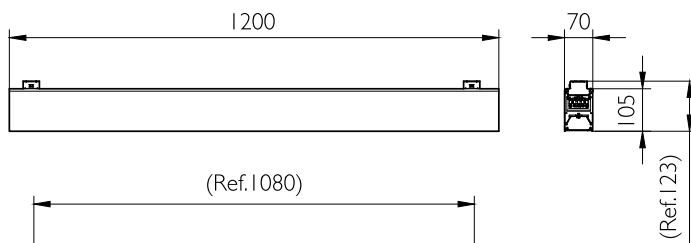


SlimBalance RC550B RC551B
SP550P SP551P L60

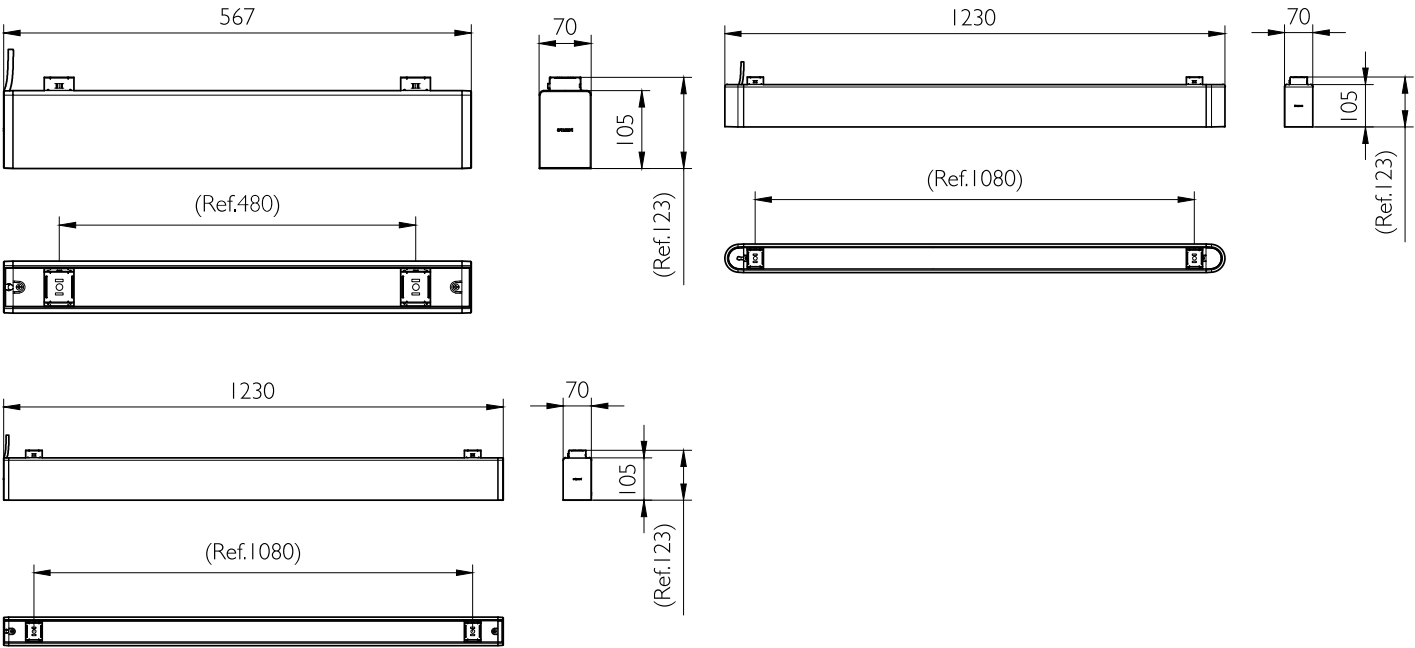


SlimBalance SP550P L150
Standard Product Photo

Bản vẽ kích thước



Bản vẽ kích thước



Thông tin chung	
Dấu CE	Dấu CE
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Dấu ENEC	-
Ký hiệu tính dễ cháy	-
Thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Nhiệt độ 650°C, thời lượng 30 giây
Nguồn sáng có thể thay thế	Không
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Góc chiếu của nguồn sáng	- °
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Loại quang	Góc rộng
Vận hành và điện	
Điện áp đầu vào	220/240 V
Tần số dòng	50 to 60 Hz
Nhiệt độ	
Dây nhiệt độ màu ánh sáng	-20 đến +40°C
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	Bạc
Phê duyệt và ứng dụng	
Cấp độ bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ	Kiểu chụp quang học	Quang hiệu	Quang
		màu tương		(định mức)	
		ứng (Nom)		(Danh định)	
911401528941	SP551P LED20S 840 L60 PSD SD SQ	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	111,11 lm/W	2.000 lm
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	4000 K	Trắng đục	100 lm/W	4.000 lm
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	4000 K	Trắng đục	100 lm/W	4.000 lm
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	4000 K	Trắng đục	100 lm/W	4.000 lm
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	117,65 lm/W	4.000 lm
911401519941	SP551P LED45S 840 L120 PSU SI	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	125 lm/W	4.500 lm
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	117,65 lm/W	4.000 lm
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	4000 K	Trắng đục	97,56 lm/W	4.000 lm
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	4000 K	Trắng đục	100 lm/W	2.500 lm
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	117,65 lm/W	4.000 lm
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	117,65 lm/W	4.000 lm
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	4000 K	Trắng đục	100 lm/W	2.500 lm
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	4000 K	Trắng đục	97,56 lm/W	4.000 lm
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	4000 K	Trắng đục	97,56 lm/W	4.000 lm
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	6500 K	Trắng đục	97,56 lm/W	4.000 lm
911401530941	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	4000 K	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate	117,65 lm/W	4.000 lm
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	4000 K	Trắng đục	89,29 lm/W	1.250 lm
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	4000 K	Trắng đục	153,85 lm/W	4.000 lm
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	4000 K	Trắng đục	100 lm/W	2.500 lm
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	4000 K	Trắng đục	89,29 lm/W	1.250 lm
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	4000 K	Trắng đục	97,56 lm/W	4.000 lm

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương	Kiểu chụp quang học	Quang hiệu (định mức)	Quang thông
		ứng (Nom)		(Danh định)	
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	6500 K	Trắng đục	97,56 lm/W	4.000 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401528941	SP551P LED20S 840 L60 PSD SD SQ	18 W	911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	25 W
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	40 W	911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	41 W
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	40 W	911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	41 W
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	40 W	911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	41 W
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	34 W	911401530941	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	34 W
911401519941	SP551P LED45S 840 L120 PSU SI	36 W	911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	14 W
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	34 W	911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	26 W
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	41 W	911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	25 W
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	25 W	911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	14 W
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	34 W	911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	41 W
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	34 W	911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	41 W

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng	Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng
911401528941	SP551P LED20S 840 L60 PSD SD SQ	Có	911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	Có
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	Không	911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	Không
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	Có	911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	Có
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	Có	911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	Không
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	Không	911401530941	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	Có
911401519941	SP551P LED45S 840 L120 PSU SI	Không	911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	Không
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	Có	911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	Không
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	Có	911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	Không
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	Không	911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	Không
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	Không	911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	Không
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	Có	911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	Không

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu	Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401528941	SP551P LED20S 840 L60 PSD SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3		SQ	
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3
	SQ			SQ	
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM	(0.31, 0.33) SDCM< 3
911401519941	SP551P LED45S 840 L120 PSU SI	(0.38, 0.38) SDCM< 3		SQ	
		(uplight< 4)	911401530941	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3			(uplight< 4)
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3	911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	(0.38, 0.38) SDCM< 3

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	(0.31, 0.33) SDCM< 3

Điều kiện ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Độ mờ tối đa
911401528941	SP551P LED20S 840 L60 PSD SD SQ	1%
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	Không áp dụng
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	1%
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	1%
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	Không áp dụng
911401519941	SP551P LED45S 840 L120 PSU SI	Không áp dụng
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	1%
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	1%
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	Không áp dụng
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	Không áp dụng
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	1%

Order Code	Full Product Name	Độ mờ tối đa
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	1%
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	Không áp dụng
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	1%
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	Không áp dụng
911401530941	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	1%
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	Không áp dụng
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	Không áp dụng
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	Không áp dụng
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	Không áp dụng
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	Không áp dụng
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	Không áp dụng

